Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2023/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 3097/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định định mức

lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ *(để b/c);*
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản QPPL *(Bộ Tư pháp);*
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Triệu Đình Lê

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Nghị quyết số 87/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh Cao Bằng để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hợp tác cấp Bộ được thực hiện theo mức chi tương ứng theo quy định tại Quy định này.

3. Các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo các định mức chi quy định hiện hành đối với các nguồn vốn đó; khuyến khích các đơn vị áp dụng theo Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức lập dự toán kinh phí theo Quy định này là định mức áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quy định tại Điều 28, Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, mức chi bằng 50% mức chi của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Quy định này.

3. Những nội dung không quy định cụ thể tại Quy định này, được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh không quá 32 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Định mức xây dựng dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Người chủ trì	Buổi	1.600.000
2	Thư ký hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	400.000
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo	Báo cáo	2.400.000
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200.000
5	Thành viên tham gia hội thảo	Thành viên/Buổi	240.000

3. Dự toán chi họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(nếu có)* được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi bằng 50% mức chi của hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.

4. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 5. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

a) Chi tiền thù lao:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	**Chi tư vấn, xác định nhiệm vụ KH&CN**		
a	*Chi họp Hội đồng*	*Hội đồng*	
	Chủ tịch hội đồng		1.200.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800.000
	Thư ký khoa học		250.000
	Thư ký hành chính		250.000
	Đại biểu được mời tham dự		150.000
b	*Chi nhận xét đánh giá*	*01 phiếu nhận xét đánh giá*	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		550.000
c	*Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện*	*Nhiệm vụ*	
	Chủ tịch hội đồng		550.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400.000
2	**Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN**		
a	*Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN*	*Hội đồng*	
	Chủ tịch Hội đồng		1.400.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200.000
	Thư ký khoa học		250.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
	Thư ký hành chính		250.000
	Đại biểu được mời tham dự		150.000
b	*Chi nhận xét đánh giá*	*01 phiếu nhận xét đánh giá*	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		550.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800.000
3	**Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN**		
a	*Chi họp Hội đồng nghiệm thu*	*Nhiệm vụ*	
	Chủ tịch hội đồng		1.400.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200.000
	Thư ký khoa học		250.000
	Thư ký hành chính		250.000
	Đại biểu được mời tham dự		150.000
b	*Chi nhận xét đánh giá*	*01 phiếu nhận xét đánh giá*	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		550.000
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800.000
4	**Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của các Hội đồng**	Chuyên gia	1.200.000

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ *(nếu có)* được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Chi thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi *(đồng)*
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	800.000
2	Thành viên	Nhiệm vụ	550.000
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250.000
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150.000

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách Sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh và các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp cho hoạt hoạt động khoa học và công nghệ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới được ban hành./.